

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4897/SYT-TCCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2021

V/v triển khai hướng dẫn tổ chức cơ sở cách ly tập trung cho từng đối tượng F0 trên địa bàn thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

Thực hiện Công văn số 2407/UBND-VX ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về hướng dẫn phối hợp giữa y tế địa phương và gia đình tổ chức cơ sở cách ly tập trung cho từng đối tượng F0 trên địa bàn thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn; Sở Y tế hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Tổ chức bộ máy của cơ sở cách ly người F0 trên địa bàn quận, huyện, thành phố Thủ Đức

Ban hành Quyết định thành lập cơ sở cách ly người F0 (sau đây viết tắt là cơ sở cách ly) theo thẩm quyền.

Cơ cấu bộ máy của cơ sở cách ly: 01 Ban quản lý và ít nhất 03 tổ gồm: tổ chuyên môn, tổ hậu cần - phục vụ, tổ an ninh trật tự. Căn cứ tình hình thực tế có thể thành lập thêm các tổ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của cơ sở cách ly.

Căn cứ vào nhiệm vụ của cơ sở cách ly, xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của cơ sở cách ly trình ban chỉ đạo quận, huyện phê duyệt.

Thành lập Tổ phản ứng nhanh với thành phần bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, công an... để kịp thời hỗ trợ xử lý các tình huống khẩn cấp.

Trung tâm Y tế và bệnh viện quận, huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức và quản lý hoạt động cơ sở cách ly.

Tùy tình hình, điều kiện thực tế, Ban Chỉ đạo phòng chống dịch quận, huyện, thành phố Thủ Đức giao Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện quận, huyện, thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm chính cho hoạt động chuyên môn của cơ sở cách ly; giao phòng Y tế chịu trách nhiệm huy động nguồn nhân lực y tế tư nhân và nhân viên y tế đã nghỉ hưu trên địa bàn tham gia hoạt động của cơ sở cách ly; giao phòng Tài chính Kế hoạch chịu trách nhiệm tham mưu công tác tài chính của các hoạt động ở cơ sở cách ly và phòng Tài nguyên Môi trường tham mưu công

tác xử lý thu gom rác thải tại các cơ sở cách ly và các phòng, cơ quan, ban ngành khác tham mưu theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Nhân sự

2.1. Nhân sự của Ban quản lý

Thành lập Ban quản lý cơ sở cách ly, trong đó nhân sự Ban quản lý cơ sở cách ly do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức làm trưởng ban, các phó ban bao gồm: đại diện lãnh đạo Phòng Y tế, đại diện lãnh đạo Trung tâm Y tế, đại diện Ban Giám đốc Bệnh viện quận, huyện và đại diện tổ công tác đặc biệt hỗ trợ phòng, chống dịch tại các quận, huyện và thành phố Thủ Đức (theo công văn số 2152/UBND-VX ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

Trường hợp trên địa bàn quận, huyện và thành phố Thủ Đức có nhiều cơ sở cách ly khác nhau, tùy thuộc vào quy mô của mỗi cơ sở mà Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức có thể thành lập các cơ sở cách ly với Ban quản lý riêng biệt (nếu quy mô lớn trên 500 giường) hoặc nhiều cơ sở cách ly tập trung trực thuộc một Ban quản lý chung, có phân công người phụ trách cho từng cơ sở (nếu quy mô nhỏ, dưới 500 giường).

2.2. Nhân sự của Tổ chuyên môn

Bao gồm các bác sĩ, điều dưỡng với số lượng phù hợp với quy mô của cơ sở cách ly tập trung từ nguồn nhân lực y tế của các Bệnh viện quận, huyện, Trung tâm y tế và nguồn nhân lực tăng cường do Sở Y tế điều động. Khuyến khích vận động nguồn lực y tế tư nhân và các bác sĩ nghỉ hưu có sức khỏe tốt trên địa bàn tham gia.

Về số lượng: dự kiến 01 bác sĩ, 02 điều dưỡng chăm sóc theo dõi cho mỗi 50 - 100 trường hợp F0.

Về loại hình nhân viên: Với chức năng theo dõi, chăm sóc ban đầu và phát hiện kịp thời các dấu hiệu nặng, loại hình nhân viên y tế tại các cơ sở cách ly người F0 cần có các bác sĩ đa khoa hoặc các bác sĩ chuyên khoa đã được tập huấn về chẩn đoán và điều trị COVID-19, điều dưỡng trình độ trung cấp trở lên.

Trước mắt, huy động nguồn nhân lực y tế hiện đang công tác tại các đơn vị y tế tuyến quận, huyện và các cơ sở y tế tư nhân; nhân viên y tế đã nghỉ hưu hiện đang cư ngụ trên địa bàn. Căn cứ vào nguồn nhân lực có thể huy động và nhu cầu thực tế về số trường hợp F0 cần chăm sóc theo dõi trên địa bàn, Sở Y tế sẽ điều động và tăng cường các bác sĩ, điều dưỡng (từ các bệnh viện thành phố và nhân lực tăng cường của Bộ Y tế) theo đề nghị của Ban chỉ đạo phòng chống dịch quận, huyện, thành phố Thủ Đức (theo Phụ lục 1).

Khi tiếp nhận nguồn nhân lực y tế tăng cường cho thành phố từ Bộ Y tế, Sở Y tế sẽ ưu tiên phân bổ về các cơ sở cách ly trên địa bàn quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

2.3. Nhân sự của Tổ hậu cần - phục vụ: Đề nghị Ban chỉ đạo phòng chống dịch quận, huyện, thành phố Thủ Đức huy động từ nguồn nhân lực sẵn có của địa phương, bao gồm các cán bộ chiến sĩ thuộc ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan đoàn thể, đoàn thanh niên.

2.4. Nhân sự Tổ an ninh trật tự: Huy động từ nguồn nhân lực sẵn có của địa phương, bao gồm các cán bộ chiến sĩ thuộc Ban Chỉ huy Quân sự quận, huyện, thành phố Thủ Đức, công an địa phương. Do thành viên Ban Chỉ huy Công an phường, xã hoặc thành viên các phường, xã đội làm Tổ trưởng.

3. Về tủ thuốc của cơ sở cách ly

Cơ sở cách ly có chức năng theo dõi chăm sóc sức khỏe các trường hợp F0 không có triệu chứng và xử lý ban đầu các trường hợp F0 có triệu chứng trước khi chuyển tới các bệnh viện điều trị COVID-19.

Cơ sở cách ly phải có tủ thuốc, tủ thuốc được trang bị đầy đủ các thuốc theo danh mục phân tầng 1 để đảm bảo cho nhu cầu chăm sóc, điều trị (*theo Phụ lục 2*).

Lưu ý: các sở cách ly phải trang bị cơ sở thuốc kháng viêm, kháng đông dự phòng để dùng cho người bệnh trong thời gian chờ chuyển viện đối với các trường hợp nặng hoặc có nguy cơ chuyển nặng.

Trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động, các bệnh viện quận, huyện trên địa bàn chịu trách nhiệm tạm ứng thuốc cho các cơ sở cách ly. Việc mua sắm thuốc phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19 được áp dụng quy định về mua sắm tại Điều 22 và Điều 26 Luật Đấu thầu, Điều 79 Nghị Định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế sẽ hướng dẫn cụ thể việc mua sắm và phân bổ các thuốc thiết yếu, thuốc Y học cổ truyền... đến các cơ sở cách ly phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe của người cách ly (từ nguồn hỗ trợ của các doanh nghiệp thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố).

4. Về dụng cụ, trang thiết bị y tế

Trang bị bình oxy cho cơ sở cách ly: cần ít nhất từ 5-10 bình để có thể cho nhiều người bệnh cùng thở một lúc trong khi chờ chuyển người bệnh đến bệnh viện. Trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động, các bệnh viện quận, huyện trên địa bàn chịu trách nhiệm hỗ trợ các bình oxy cho các cơ sở cách ly. Việc trang bị hệ thống kết nối oxy bình, Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế sẽ có hướng dẫn chi tiết sau.

Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế sẽ phân bổ dụng cụ và trang thiết bị thiết yếu cho công tác chăm sóc, điều trị tại các cơ sở cách ly (*theo Phụ lục 3*). Riêng hóa chất, vật tư tiêu hao (bao gồm cả môi trường và xét nghiệm nhanh kháng nguyên) do đơn vị chủ động mua sắm từ nguồn kinh phí phòng chống dịch.

5. Về quy chế vận hành cơ sở cách ly

5.1. Theo dõi và chăm sóc sức khỏe người cách ly

Nhân viên y tế thuộc Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm theo dõi sức khỏe, chăm sóc người bệnh hàng ngày. Mỗi người bệnh phải được nhập thông tin vào phần mềm “Hệ thống quản lý người cách ly và người bệnh COVID-19”, phải có hồ sơ theo dõi sức khỏe (theo Phụ lục 4).

Khi phát hiện người bệnh có dấu hiệu trở nặng như khó thở, $SpO_2 < 93\%$ thì gọi “115” để Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố điều phối xe vận chuyển người bệnh đến các bệnh viện điều trị COVID-19 hoặc đến bệnh viện gần nhất (bệnh viện quận, huyện trên cùng địa bàn) để cấp cứu kịp thời (trong trường hợp nguy kịch). Trường hợp chưa liên hệ được Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố thì sử dụng xe cứu thương của cơ sở cách ly để vận chuyển người bệnh.

Khi có nhu cầu chuyển người bệnh có triệu chứng đến các bệnh viện điều trị COVID-19, gọi “115” để được Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố điều phối chuyển viện. Trong thời gian chờ chuyển người bệnh có triệu chứng đến các bệnh viện điều trị COVID-19, phải dùng thuốc kháng viêm, kháng đông dự phòng theo hướng dẫn điều trị của Bộ Y tế.

Khi gặp những tình huống khẩn cấp (người bệnh đột ngột ngưng tim, ngưng thở, bỏ trốn,...) kích hoạt ngay Tổ phản ứng nhanh để kịp thời hỗ trợ xử lý.

Trong những tình huống cần được tư vấn về công tác chăm sóc và xử trí người bệnh, các bác sĩ của Tổ chuyên môn liên hệ bệnh viện điều trị COVID-19 trên địa bàn hoặc Tổ chuyên gia của ngành Y tế theo công văn số 2552/SYT-NVY ngày 07/5/2021 của Sở Y tế (Phụ lục 5).

Tiêu chuẩn kết thúc thời gian cách ly tập trung:

- Đối với các trường hợp F0 không có triệu chứng lâm sàng, thời gian cách ly tập trung là 07 ngày nếu kết quả xét nghiệm RT-PCR vào ngày thứ 07 là âm tính hoặc dương tính với giá trị $CT \geq 30$. Trường hợp dương tính với giá trị $CT < 30$, tiến hành thực hiện xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 mỗi 2 ngày sau đó cho đến khi kết quả xét nghiệm nhanh kháng nguyên âm tính thì cho phép người bệnh tiếp tục cách ly theo dõi tại nhà theo quy định.

- Đối với các trường hợp F0 mới phát hiện và không có triệu chứng lâm sàng: xem xét cách ly tại nhà nếu kết quả xét nghiệm RT-PCR có giá trị $CT \geq 30$ và hội đủ các điều kiện theo quy định.

Ủy ban nhân dân quận, huyện hoặc phường, xã, thị trấn ban hành quyết định kết thúc thời gian giám sát y tế theo quy định. Trung tâm Y tế chịu trách nhiệm tiếp tục quản lý, theo dõi đối với các trường hợp được giám sát y tế tại nhà.

5.2. Phục vụ nhu cầu thiết yếu tại cơ sở cách ly

Chi phí bữa ăn: 80.000 đồng/người/ngày.

Chi phí sinh hoạt (nước uống, khăn mặt, khẩu trang, dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng,...): 40.000 đồng/người/ngày. (Lưu ý theo chi phí thực tế nhưng không quá 40.000 đồng/người/ngày). Ngoài ra, cơ sở cách ly cần trang bị thêm các vật dụng cần thiết cho người cách ly như: nước nóng, giường, mùng, mền, gối, wifi... để tạo sự an tâm và thoải mái cho người cách ly.

Riêng nhân viên của cơ sở cách ly được hưởng tiền ăn với định mức 120.000 đồng/người/ngày và chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định.

Tất cả chi phí hoạt động của cơ sở cách ly do nguồn kinh phí phòng chống dịch của quận, huyện, thành phố Thủ Đức chi trả theo quy định.

Trong quá trình hoạt động, khi gặp khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ sở cách ly chủ động liên hệ các phòng chức năng, Sở Y tế để được hướng dẫn. *Uchiel*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Bộ phận thường trực đặc biệt PCD COVID-19 tại TP.HCM (để báo cáo);
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Bí thư quận ủy, huyện ủy, thành ủy thành phố Thủ Đức (để báo cáo);
- Ban chỉ đạo phòng, chống dịch TP.HCM;
- Ban chỉ đạo phòng, chống dịch thành phố Thủ Đức và quận, huyện;
- Đảng ủy Sở Y tế;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chức năng Sở Y tế;
- Lưu: VT, P.TCCB (NTCH/06b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tăng Chí Thượng

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP NHU CẦU NHÂN SỰ ĐỀ XUẤT BỔ SUNG CHO CÁC CƠ SỞ CÁCH LY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN, HUYỆN

(Đính kèm Công văn số ngày tháng năm 2021 của.....)

STT	Tên cơ sở cách ly F0 trên địa bàn	Quy mô giường	Tổng nhu cầu nhân sự không chuyên môn y tế	Tổng nhu cầu nhân lực chuyên môn y tế			Tổng số nhân lực y tế đã huy động	Trong đó		Tổng số nhân lực đề xuất bổ sung	Trong đó		Ghi chú	
				Tổng số	Bác sĩ	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên		Bác sĩ	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên		Bác sĩ	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên		
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	12=13+14	13	14	15	
1														
2														
3														
4														
Tổng cộng														

Ghi chú:

Thuyết minh rõ nguồn huy động nhân sự hiện có từ những nguồn nào, lĩnh vực nào; số lượng cụ thể của từng nguồn, từng lĩnh vực;
Liệt kê "nhân lực không chuyên môn y tế" gồm những đối tượng nào.



SỞ Y TẾ

PHỤ LỤC 2

**DANH MỤC THUỐC THIẾT YẾU ĐIỀU TRỊ COVID-19
TẠI CƠ SỞ CÁCH LY TẬP TRUNG F0**

(Đính kèm công văn số 4897/SYT-TCCB ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế)

Stt	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Thể tích của đơn vị đóng gói nhỏ nhất (đối với thuốc dạng lỏng)	Đơn vị	Ghi chú	Tầng
1	Adrenalin	1mg/ml	Tiêm/truyền	1ml	Ống	2626/QĐ-BYT	1
2	Amlodipin	5mg	Uống		Viên	BND đề xuất (Thuốc huyết áp)	1
3	Azithromycin	500mg	Uống		Viên	2626/QĐ-BYT	1
4	Azithromycin sirô	200mg/5ml	Uống		Gói	2626/QĐ-BYT	1
5	Bromhexin HCl	8mg	Uống		Viên	NDGD đề xuất	1
6	Clarithromycin	500mg	Uống		Viên	NDGD đề xuất	1
7	Dexamethasone	0,5mg	Uống		Viên	2626/QĐ-BYT	1
8	Dextromethorphan	10, 15mg	Uống		Viên	BND đề xuất (Thuốc triệu chứng)	1
9	Enoxaparin	2000IU, 4000IU, 6000IU	Tiêm		Ống	3416/QĐ-BYT	1
10	Fexofenadin	60, 180mg	Uống		Viên	BND đề xuất (Thuốc triệu chứng)	1
11	Glucose	5%, 10% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	2626/QĐ-BYT	1
12	Heparin	5000 UI/ml	Tiêm/truyền	5 ml	Lọ	2626/QĐ-BYT	1
13	Hydrocortison	100mg	Tiêm/truyền		Lọ	2626/QĐ-BYT	1
14	Levofloxacin	0,5 g	Uống		Viên	2626/QĐ-BYT	1
15	Meloxicam	7,5mg	Uống		Viên	BND đề xuất (Thuốc triệu chứng)	1
16	Methyl prednisolon	4mg, 16mg	Uống		Viên	3416/QĐ-BYT	1
17	Methylprednisolon	40mg, 125mg	Tiêm/truyền		Lọ	3416/QĐ-BYT	1
18	Multivitamin (BC complex hoặc 3B)		Uống		Viên	BND đề xuất	1
19	N-acetylcystein	200mg	Uống		Viên	BND đề xuất (Thuốc triệu chứng)	1
20	NaCl nhỏ mắt/mũi	0,9%, 5ml	Nhỏ mắt, nhỏ mũi/2		Chai/Lọ/Ống	BND đề xuất	1

Stt	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Thể tích của đơn vị đóng gói nhỏ nhất (đối với thuốc dạng lỏng)	Đơn vị	Ghi chú	Tầng
21	Natri clorid	0,9% 500ml	Tiêm/truyền	500ml	Chai	2626/QĐ-BYT	1
22	Nước cất pha tiêm	5ml				BNĐ đề xuất	1
23	Orafar súc họng		Súc họng			BNĐ đề xuất	1
24	Orezol	1g	Uống		Gói	2626/QĐ-BYT	1
25	Paracetamol	0,5g	Uống		Viên	2626/QĐ-BYT	1
26	Prednisolone	5mg, 20mg, 40mg	Uống		Viên	3416/QĐ-BYT	1
27	Ringer lactat		Tiêm/truyền		Chai	2626/QĐ-BYT	1
28	Ringer lactat + Glucose		Tiêm/truyền		Chai	2626/QĐ-BYT	1
29	Vitamin C	0,5g	Uống		Viên	2626/QĐ-BYT	1

Ghi chú: Các thuốc YHCT được BHYT cho phép sử dụng điều trị bệnh nhân Covid-19 sẽ được cập nhật và bổ sung vào Danh mục thuốc này trong thời gian sớm nhất.

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỞ Y TẾ

PHỤ LỤC 3

**DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ THIẾT YẾU CHO CÔNG TÁC CHĂM SÓC
ĐIỀU TRỊ TẠI CÁC CƠ SỞ CÁCH LY**

(Đính kèm công văn số 1897/SYT-TCCB ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế)

Stt	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu (tùy theo nhu cầu nhiệm vụ)	Ghi chú
I. Danh mục trang thiết bị thiết yếu				
1	Máy thở chức năng cao	Cái	2	
2	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	Cái	1	
3	Hệ thống oxy dòng cao HFNC	HT	5	
4	Máy thở xách tay kèm van PEEP, 2 bộ dây	Cái	1	
5	Máy lọc máu liên tục (cho đơn vị đã có đủ năng lực thực hiện)	Cái	1	
6	Hệ thống ECMO (cho đơn vị đã có đủ năng lực kỹ thuật thực hiện, dùng chung cho 01 bệnh viện)	Cái	1	
7	Máy X quang di động	Cái	1	
8	Máy đo khí máu (đo được điện giải đồ, lactat, hematocrite)	Cái	1	
9	Máy theo dõi BN ≥ 5 thông số	Cái	5	
10	Máy điện tim ≥ 3 cần	Cái	1	
11	Máy đo độ bão hoà ô xy kẹp tay (SPO2)	Cái	10	
12	Máy hút đờm	Cái	2	
13	Máy tạo oxy y tế (nếu không có hệ thống oxy)	Cái	20	
14	Máy thở đơn giản	Cái	5	
15	Máy thử đường huyết cá nhân	Cái	1	
16	Tủ sấy	Cái	1	
17	Đèn thủ thuật	Cái	2	
18	Máy siêu âm có ≥ 3 đầu dò	Cái	1	
19	Bơm tiêm điện	Cái	10	
20	Máy truyền dịch	Cái	2	
II. Các trang thiết bị khác				
1	Bình oxy và bộ dụng cụ thở oxy (bình làm âm, đồng hồ đo lưu lượng...)	Bộ	50	
2	Bóng Ambu có van PEEP	Cái	3	
3	Bộ dụng cụ cấp cứu	Bộ	2	
4	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	5	

Stt	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu (tùy theo nhu cầu nhiệm vụ)	Ghi chú
5	Bộ đèn đặt nội khí quản thường	Bộ	2	
6	Nhiệt kế hồng ngoại	Cái	10	
7	Bồn xử lý dụng cụ ban đầu	Cái	1	
8	Bồn rửa dụng cụ/ rửa tay	Cái	2	
9	Máy đo huyết áp	Cái	20	
10	Máy phun khí dung	Cái	2	
11	Bình phun thuốc chống dịch	Cái	5	

III. Nhu cầu vật tư tiêu hao thiết yếu (Sử dụng trong 4 tuần)

1	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	Hộp	20	
2	Týp đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	Hộp 50 cái	180	
3	Que lấy mẫu ngoáy dịch tỵ hầu và que lấy mẫu dịch ngoáy họng	Hộp 100 cái	100	
4	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	Chiếc	10	
5	Dây thở oxy	Chiếc	20	
6	Ống nội khí quản hút trên cuff (Hi-Lo EVAC)	Cái	3	
7	Điện cực dính	Cái	50	
	<i>Vật tư tiêu hao khác nếu cần thiết, sử dụng từ nguồn sẵn có của Cơ sở KCB</i>			

IV. Trang thiết bị phòng hộ (Sử dụng trong 4 tuần)

1	Khẩu trang Y tế	Hộp/50 cái	500	
2	Khẩu trang N95	Cái	500	
3	Quần áo chống dịch	Bộ	500	
4	Găng khám, dùng 01 lần	100c/hộp	2000	
5	Găng tay vô khuẩn	đôi	2000	
6	Găng tay dài	đôi	200	
7	Mặt nạ che mặt	cái	500	

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



PHỤ LỤC 4
HỒ SƠ BỆNH ÁN

(áp dụng cho cơ sở cách ly tập trung người F0 quận huyện và bệnh viện dã chiến)
(Đính kèm Công văn số 489/SYT-TCCB ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế)

1. *Mẫu 1.* Phiếu khám bệnh vào viện (01 mặt)
2. *Mẫu 2.* Tờ điều trị (02 mặt)
3. *Mẫu 3.* Phiếu công khai thuốc và dịch vụ khám chữa bệnh (02 mặt)
4. *Mẫu 4.* Kế hoạch chăm sóc người bệnh COVID-19 (02 mặt)
5. *Mẫu 5.* Trích biên bản kiểm điểm tử vong (nếu có)

Sở Y tế:
BV:

PHIẾU KHÁM BỆNH VÀO VIỆN

MS: 42/BV-01
Số vào viện

I. HÀNH CHÍNH:

1. Họ và tên (*In hoa*): 2. Sinh ngày: Tuổi

3. Giới: 1. Nam 2. Nữ 4. Nghề nghiệp:

5. Dân tộc: 6. Ngoại kiều:

7. Địa chỉ: Số nhà Thôn, phố Xã, phường

Huyện (Q, Tx) Tỉnh, thành phố

8. Nơi làm việc: 9. Đối tượng: 1. BHYT 2. Thu phí 3. Miễn 4. Khác

10. BHYT giá trị đến ngày tháng năm Số thẻ BHYT

11. Họ tên, địa chỉ người nhà khi cần báo tin:
Điện thoại số

12. Đến khám bệnh lúc giờ phút ngày tháng năm

13. Chẩn đoán của nơi giới thiệu:

II. LÝ DO VÀO VIỆN:

III. HỎI BỆNH:

1. Quá trình bệnh lí:

.....

.....

2. Tiền sử bệnh:

- Bản thân:

- Gia đình:

IV. KHÁM XÉT:

1. Toàn thân:

.....

.....

.....

.....

2. Các bộ phận:

.....

.....

.....

.....

3. Tóm tắt kết quả lâm sàng:

.....

.....

4. Chẩn đoán vào viện:

5. Đã xử lí (thuốc, chăm sóc...):

.....

.....

6. Cho vào điều trị tại khoa:

7. Chú ý:

Mạch: lần/ phút
Nhiệt độ: C⁰
Huyết áp:/..... mmHg
Nhịp thở:
lần/phút

Ngày tháng năm

BÁC SĨ KHÁM BỆNH

Họ tên

Hướng dẫn: - In khổ A4 dọc, 1 mặt.

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN.....

Số vào viện:
Số phòng:Số giường:.....

PHIẾU THỰC HIỆN VÀ CÔNG KHAI DỊCH VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH

Họ tên người bệnh: Năm sinh: Giới tính: Nam Nữ
Ngày nhập viện: Chẩn đoán:.....

Thuốc. Hàm lượng Liều lượng. Đường dùng	Giờ	Ngày		Ngày		Ngày		Ngày		Ngày	
		BS chỉ định	ĐD thực hiện	BS chỉ định	ĐD thực hiện	BS chỉ định	ĐD thực hiện	BS chỉ định	ĐD thực hiện	BS chỉ định	ĐD thực hiện
1	Paracetamol 500mg 1 viên x 4 (uống)										
2	Levonox 40mg 1 ống x 2 (TDD)										
3	Ceftriaxon 1g 2 lọ pha 100ml NaCl 0.9% TTM XXX giọt/ phút										
4	X-Quang										
5	RT - PCR SARS-CoV-2										
6	Test nhanh SARS-CoV-2										
7	Gói sinh hoạt										
8	Suất ăn COVID -19										
Cộng khoản:											
Ký xác nhận (Người bệnh /thân nhân)											

Hướng dẫn: In khổ A4 dọc, 2 mặt

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN.....

Số vào viện:
Số phòng:Số giường:.....

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH COVID-19

Họ tên người bệnh:Năm sinh: Giới tính: Nam Nữ

Ngày nhập viện:Chẩn đoán:.....

TT	Vấn đề sức khỏe							
1. Tri giác	1.1	Tỉnh, tiếp xúc tốt		X				
	1.2	Mệt đừ	X					
	1.3	Li bì, lơ mơ						
	1.4	Hôn mê						
2. Da niêm	2.1	Da niêm hồng	X	X				
	2.2	Da niêm nhợt nhạt						
	2.3	Da tím, nổi bông						
3. Dấu hiệu sinh tồn	3.1	Mạch (lần/ phút)	80					
	3.2	Nhiệt độ (độ C)	37					
	3.3	Huyết áp (mmHg)	100/20					
	3.4	Nhịp thở	24					
4. Tính chất Hô hấp	4.1	SpO ₂	95%					
	4.2	Thở nhanh, co kéo						
	4.3	Khó thở						
5. Triệu chứng khác	5.1	Ho có đàm						
	5.2	Ho khan	X	X				
	5.3	Mệt mỏi	X	X				
	5.4	Đau cơ	X	X	X			
	5.5	Mất vị giác			X			
	5.6	Mất mùi			X			
	5.7	Đau họng						
	5.8	Đau đầu	X	X				
	5.9	Nghẹt mũi			X			
	5.10	Tiêu chảy					X	
6. Dinh dưỡng	6.1	Ăn uống qua miệng	x					
	6.2	Nuôi dưỡng qua thông dạ dày						
7. Tình trạng bất thường khác			Lo lắng					
ĐD chăm sóc ghi tên								

Họ tên người bệnh: Năm sinh: Giới tính: Nam Nữ

Ngày nhập viện: Chẩn đoán:

STT	Can thiệp ĐD								
8. Cấp cứu		Đánh giá điểm glassgow							
	1.2	Thở oxy gọng mũi (lít/phút)	3l/ ph						
		Thở oxy qua mask/ Venturi							
		Thở HFNC							
		TM không xâm lấn							
		TM xâm lấn							
	1.3	Lau ẩm hạ sốt							
	1.4	Thực hiện y lệnh thuốc							
	1.5	Xử trí khác							
9. Chăm sóc hỗ trợ	2.1	Cho NB nằm sấp							
	2.2	Tập thở, VLTL hô hấp							
	2.3	Hướng dẫn NB uống đủ nước							
	2.4	Hướng dẫn NB theo dõi dấu hiệu chuyển nặng (tri giác, thở mệt, sốt, nôn ói...)							
	2.5	Com bệnh lý cũ/ ngày	Com 3 cũ						
	2.6	Cung cấp nhu yếu phẩm							
	2.7	Hỗ trợ khác							
10. Các can thiệp khác									
ĐD chăm sóc ghi tên									

Hướng dẫn: - In khổ A4 dọc, 2 mặt.

PHỤ LỤC 5**DANH SÁCH CHUYÊN GIA CỦA SỞ Y TẾ HỖ TRỢ TƯ VẤN VỀ CHUYÊN MÔN**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
A	Tư vấn chuyên môn về Chẩn đoán điều trị		
1.	BS.CK2.Nguyễn Thanh Trường	Phó Giám đốc Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	0913.131.812
2.	BS.CK2.Nguyễn Trần Nam	Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng Thành phố	0939.061.153
3.	BS.CK2.Nguyễn Thanh Phong	Trưởng khoa Nhiễm D, Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	0913.645.574
4.	TS.BS.Dương Bích Thủy	Phó trưởng Khoa HSTCCĐ Người lớn	0989.937.381
5.	ThS.BS.Trương Hữu Khanh	Trưởng khoa Nhiễm, Bệnh viện Nhi đồng 1	0913117965
6.	BS.CK2.Đỗ Châu Việt	Trưởng khoa Nhiễm, Bệnh viện Nhi đồng 2	0903.779.576
C	Tư vấn chuyên môn về Kiểm soát nhiễm khuẩn		
7.	PGS.TS.BS.Lê Thị Anh Thư	Chủ tịch Hội KSNK TP.HCM	0913.750.074
8.	TS.BS.Nguyễn Thị Thanh Hà	Phó Chủ tịch Hội KSNK TP.HCM	0913.629.608
9.	TS.BS.Huỳnh Minh Tuấn	Phó Chủ tịch Hội KSNK TP.HCM	0909.349.918
D	Tư vấn chuyên môn xét nghiệm		
10.	ThS.BS.Nghiêm Mỹ Ngọc (<i>tư vấn về kỹ thuật xét nghiệm</i>)	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	0938.374.405
11.	ThS.BS. Lê Hồng Nga (<i>tư vấn về quy trình gửi, vận chuyển mẫu xét nghiệm</i>)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP.HCM	0979.776.110